

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập SGK Bài 11 Địa 10 trang 55](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 10 Bài 14: Thực hành: Đọc bản đồ sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

Giải bài tập SGK Bài 11 Địa 10 trang 55

Câu 1: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất

Lời giải:

a) Xác định phạm vi các đới và sự phân hóa trong mỗi đới

Mỗi bán cầu có 7 đới khí hậu và các kiểu khí hậu của mỗi đới như sau:

CÁC ĐỚI KHÍ HẬU Ở MỖI BÁN CẦU (TỪ CỰC VỀ XÍCH ĐẠO)

Đới khí hậu (KH)	Giới hạn vĩ độ	Kiểu khí hậu
Cực	80 - 90°	
Cận cực	66 - 80°	
Ôn đới	40 - 66°	- Ôn đới lục địa - Ôn đới hải dương
Cận nhiệt	23°27' - 40°	- Cận nhiệt lục địa - Cận nhiệt gió mùa - Cận nhiệt địa trung hải
Nhiệt đới	10 - 23°27'	- Nhiệt đới lục địa - Nhiệt đới gió mùa
Cận Xích đạo	5 - 10°	
Xích đạo	0 - 5°	

b) Nhận xét sự phân hóa giữa các đới khí hậu ôn đới và đới khí hậu nhiệt đới

+ Trong đới khí hậu ôn đới, sự phân hóa chủ yếu theo kinh độ (kiểu lục địa và đại dương).

+ Trong khí hậu nhiệt đới, sự phân hóa chủ yếu theo vĩ độ (nhiệt đới, cận Xích đạo...).

Câu 2: Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của các kiểu khí hậu

Lời giải:

a) Đọc các biểu đồ

Kết quả thể hiện ở bảng dưới đây

ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC KIỂU KHÍ HẬU

Biểu đồ khí hậu	Đới, kiểu khí hậu	Nhiệt độ trung bình tháng (°C)			Tổng lượng mưa cả năm (mm)	Phân bố mưa	
		Cao nhất	Thấp nhất	Biên độ		Tháng mưa	Tháng khô
Hà Nội (Việt Nam)	Nhiệt đới gió mùa	30	17	13	1694	V – X	XI - IV
U-pha (LB Nga)	Ôn đới lục địa	18	-5	23	584	VI – VIII; X- XII	I – V; IX
Va-len-xi-a (Ai-len)	Ôn đới hải dương	16	7	9	1416	I – XII	không
Pa-lec-mô (I-ta-li-a)	Cận nhiệt địa trung hải	22	11	11	692	X - III	IV – IX

b, So sánh và nhận xét.

- Kiểu khí hậu ôn đới hải dương với kiểu khí hậu ôn đới lục địa:

+ Giống nhau: nhiệt độ trung bình năm ôn hòa (tháng cao nhất có nhiệt độ trung bình không tới 20°C), lượng mưa trung bình năm ở mức trung bình.

+ Khác nhau: Ôn đới đại dương có nhiệt độ tháng thấp nhất vẫn trên 0°C, biên độ nhiệt năm nhỏ. Ôn đới lục địa nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất xuống dưới 0°C, biên độ nhiệt độ năm lớn; ôn đới đại dương mưa nhiều hơn, hầu như quanh năm, mưa nhiều vào mùa thu và đông; ôn đới lục địa mưa ít hơn, mưa nhiều vào mùa hạ.

- Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa so với kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải:

+ Giống nhau: đều có một mùa mưa và một mùa khô; đều có nhiệt độ trung bình năm cao.

+ Khác nhau:

i) Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa: nóng ẩm, mưa nhiều vào mùa hạ, khô hoặc ít mưa vào mùa thu và đông; kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải: nóng, khô vào mùa hạ, mưa nhiều vào mùa thu, đông.

ii) Nhiệt độ trung bình năm ở kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa cao hơn.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải bài tập SGK Địa Lý 10 Bài 14: Thực hành: Đọc bản đồ sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.